

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày: 24-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng - Cán bộ nghỉ hưu trí tại xã Hải Phúc, huyện H.

Bà Nguyễn Thị Thuý Mùi - Giáo viên Trường THPT HA, huyện H.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đính - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Vũ Minh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 103/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Minh T, sinh năm 1991; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 15, xã HT, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T, sinh năm 1964 và bà Vũ Thị B, sinh năm 1968; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là thứ hai; vợ là chị Phạm Thị H, sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 10/02/2021 bị Công an xã HL, huyện H xử phạt hành chính về hành vi “Gây mất trật tự khu dân cư”, hình thức phạt tiền; nhân thân: Ngày 19/5/2015, bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 06/9/2016 thì chấp hành xong hình phạt; bị bắt tạm giam từ ngày 11/10/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H. Có mặt.

2. Nguyễn Văn K, sinh ngày 28/7/2004; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 10, xã HL, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1970; anh em ruột có 07 người, bị cáo là thứ bảy; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị

tạm giữ từ ngày 16/9/2021 đến ngày 22/9/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Có mặt.

3. Vũ Văn H, sinh năm 2000; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm T, xã HX, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn C, sinh năm 1973 và bà Lại Thị H, sinh năm 1980; anh em ruột có 03 người, bị cáo là thứ nhất; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 16/9/2021 đến ngày 22/9/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Có mặt

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn K*: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1970; địa chỉ: Xóm 10, xã HL, huyện H, tỉnh Nam Định. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K*: Bà Đinh Thị Thanh T - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định. Có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Chị Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1997; vắng mặt.
2. Chị Lại Thị H, sinh năm 1980; có mặt.
3. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1951; vắng mặt.

- *Người chứng kiến*:

1. Anh Trần Quang B, sinh năm 1987; vắng mặt.
2. Anh Tạ Văn Q, sinh năm 1979; vắng mặt.
3. Ông Đỗ Xuân Đ, sinh năm 1956; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên ngày 13/9/2021, Đỗ Minh T đi một mình đến khu vực cầu C thuộc thị trấn C, huyện H gặp và mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi không biết tên, địa chỉ 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng, sau đó T đi đón Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1997, trú tại Tổ dân phố số 2, thị trấn Y, huyện H đến nhà nghỉ AM ở xóm C, xã HH, huyện H thuê phòng 204 để nghỉ. Tại đây T lấy một phần ma túy ra cùng H sử dụng, số ma túy còn lại T cho vào hộp nhựa hình trụ rồi cất giấu vào trong túi xách. Khoảng 13 giờ ngày 16/9/2021, T gọi điện cho Nguyễn Văn K nhờ đến dọn phòng giúp, K đồng ý. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 17N7-2419 chở Vũ Văn H đến nhà nghỉ AM gặp T và H tại phòng 205, sau đó T rủ K, H, H sử dụng ma túy thì K, H, H đồng ý. T mở tủ gỗ trong phòng nghỉ lấy ra 01 chiếc túi xách rồi lấy ra 01 tháp bằng thủy tinh màu trắng kích thước (25x6)cm; 01 ống thủy tinh dạng ống hút một đầu được gắn hình cầu đường kính khoảng 01 cm; 01 ống nhựa dạng ống hút màu xanh; 01 hộp nhựa hình trụ kích thước khoảng (3x6)cm có dòng chữ “COOL AIR”,

bên trong chứa ma túy đá để lên giường rồi lấy một phần ma túy cho vào tháp; phần ma túy còn lại trong túi ny lông T bỏ vào hộp nhựa cùng các mảnh vụn dạng lá khô loại “cỏ Mỹ” để bên cạnh vị trí ngồi của mình. Lúc này, T dùng bật lửa đốt phía ngoài tháp đựng ma túy để ma túy tan chảy rồi T, H, K, H lần lượt sử dụng bằng hình thức hút trong khoảng 10 phút thì K, H đi dọn đồ đạc cho T.

Sau khi dọn đồ đạc xong, T nhờ K, H cầm giúp T 01 túi xách màu nâu đỏ kích thước (40x20x20)cm chứa 01 tháp thủy tinh, 01 ống hút thủy tinh, 01 ống hút nhựa các đối tượng vừa sử dụng ma túy và 01 túi xách màu nâu kích thước (50x25x25)cm bên trong có chứa 04 chiếc loa, 01 đèn chiếu sáng, 01 bịch ny lông chứa nhiều ống hút nhựa. Ngoài ra, T đưa cho K hộp nhựa chứa ma túy sử dụng còn lại trước đó và 01 gói “cỏ Mỹ” rồi nói với K, H “anh cho chúng mày về chơi”, K cầm lấy bỏ vào trong túi xách màu nâu rồi điều khiển xe chở H đi về. Trên đường đi, K rủ H tìm địa điểm để sử dụng số ma túy T vừa cho, H đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày, khi K, H đi đến khu vực xóm N, xã HG, huyện H thì bị lực lượng Công an huyện H kiểm tra, bắt quả tang K và H đang tàng trữ trái phép 01 hộp nhựa bên trong có 01 túi ny lông màu trắng chứa các hạt tinh thể màu trắng và 01 túi ny lông màu trắng chứa các mảnh vụn dạng lá khô. K, H đều khai nhận đó là ma túy đá và “cỏ Mỹ” cất giấu để sử dụng cho bản thân (niêm phong ký hiệu M). Ngoài ra, Tổ công tác còn tạm giữ của Nguyễn Văn K 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17N7-2419; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, bên trong chứa sim số thuê bao 0358.362.714; 01 túi xách màu nâu kích thước (50x25x25)cm bên trong chứa 04 chiếc loa, 01 đèn chiếu sáng, 01 bịch ny lông có nhiều ống hút nhựa; 01 túi xách màu nâu đỏ, kích thước (40x20x20)cm bên trong chứa 01 tháp bằng thủy tinh màu trắng kích thước (25x6)cm, 01 ống thủy tinh dạng ống hút một đầu được gắn hình cầu đường kính khoảng 01 cm, 01 ống nhựa dạng ống hút màu xanh; tạm giữ của Vũ Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, bên trong chứa sim số thuê bao 0335.697.618.

Tại bản kết luận giám định số 1248/GĐKTHS ngày 20/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu các hạt tinh thể màu trắng trong 01 túi ny lông màu trắng (ký hiệu M) là ma túy, loại ma túy: Methamphetamine, có khối lượng 0,350 gam. Mẫu các mảnh vụn dạng lá khô trong 01 túi ny lông màu trắng (ký hiệu M) là ma túy, loại ma túy: Cần sa, có khối lượng 1,251 gam.

Cáo trạng số 01/CT-VKSHH ngày 30/12/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Đỗ Minh T về các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn K, Vũ Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh T phạm các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; các bị cáo Nguyễn Văn K và Vũ Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đỗ Minh T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đỗ Minh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc Đỗ Minh T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 10 năm đến 11 năm tù.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Văn H từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn K từ 13 tháng đến 18 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Methamphetamin và Cần sa còn lại sau giám định; 01 túi xách màu nâu; 01 túi xách màu nâu đỏ; 01 bình thủy tinh dạng tháp trên đầu có cắm 01 ống thủy tinh có đầu hình cầu và 01 ống hút nhựa; 01 bình ny lông có chứa nhiều ống hút nhựa. Trả cho bị cáo Đỗ Minh T 04 chiếc loa, 01 đèn chiếu sáng; trả cho bị cáo Nguyễn Văn K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, bên trong chứa sim số 0358.362.714 và trả cho bị cáo Vũ Văn H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, bên trong chứa sim số 0335.697.618. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 17N7-2419 do chưa xác định được giấy chứng nhận đăng ký nên tách ra xác minh xử lý sau.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K có quan điểm trình bày: Nhất trí việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đối với bị cáo Nguyễn Văn K về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên về việc áp dụng hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo K có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; khi phạm tội còn là người chưa thành niên nên nhận thức hạn chế; sau khi bị bắt đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của bản thân. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91; khoản 1 Điều 101 để áp dụng mức hình phạt thấp nhất do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Nguyễn Văn K.

Bị cáo Nguyễn Văn K và người đại diện hợp pháp của bị cáo đều nhất trí với quan điểm của người bào chữa, không tranh luận gì.

Các bị cáo Đỗ Minh T, Vũ Văn H không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều thừa nhận đã phạm tội, hứa sửa chữa lỗi lầm và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc xác định tội danh: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi đã thực hiện đúng như cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 16/9/2021, tại phòng 205 của nhà nghỉ Anh Mỹ thuộc xóm C, xã HH, huyện H, tỉnh Nam Định, Đỗ Minh T thuê phòng nghỉ, cung cấp ma túy và dụng cụ cho Nguyễn Văn K (khi đó mới 17 tuổi 01 tháng 19 ngày), Vũ Văn H và Nguyễn Thị Mai H để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy. Phần còn lại gồm 0,350 gam Methamphetamine và 1,251 gam lá Cần sa, T cát giấu nhằm sử dụng cho bản thân nhưng T đã cho K và H để sử dụng. Đến 17 giờ cùng ngày, K và H đi đến khu vực xóm N, xã HG, huyện H thì bị tổ công tác Công an huyện H phát hiện bắt quả tang K, H đang cất giấu số ma túy mà T cho. Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì: 0,350 gam Methamphetamine bằng 7% so với mức tối thiểu của điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và 1,251 gam lá cần sa bằng 0,013% so với mức tối thiểu của điểm h khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên tổng cộng % các chất ma túy mà các bị cáo tàng trữ trái phép là 7,013% (thuộc trường hợp dưới 100%). Như vậy, hành vi nêu trên của Đỗ Minh T đã phạm vào các tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; hành vi của Nguyễn Văn K và Vũ Văn H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 255. Tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ...

b) Đối với 02 người trở lên;

c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi”.

Điều 249. Tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Việc các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân trực tiếp làm gia tăng các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Do đó cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo trong tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thì thấy, bị cáo T là người cho ma túy các bị cáo khác để sử dụng nên có vai trò đầu; còn bị cáo K và bị cáo H nhận ma túy từ T để sử dụng cho bản thân nên có vai trò thứ yếu.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều đã khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5.3] Về nhân thân: Bị cáo Đỗ Minh T có 01 tiền sự, ngày 10/02/2021 bị Công an xã HL, huyện H xử phạt hành chính về hành vi “Gây mất trật tự khu dân cư”, hình thức phạt tiền. Ngày 19/5/2015, bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 06/9/2016 thì chấp hành xong hình phạt. Các bị cáo Nguyễn Văn K, Vũ Văn H lần đầu phạm tội; riêng bị cáo K khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi.

[6] Về hình phạt: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Do đó cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự thì các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa cho thấy việc các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy không có mục đích vụ lợi; các bị cáo đều không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định; bị cáo K khi phạm tội còn là người chưa thành niên. Do đó, không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Số Methamphetamin và Cần sa còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 túi xách màu nâu; 01 túi xách màu nâu có dây đeo màu xanh; 01 bình thủy tinh dạng tháp trên đầu có cắm 01 ống thủy tinh có đầu hình cầu và 01 ống hút nhựa; 01 bình ny lông có chứa nhiều ống hút nhựa là công cụ để sử dụng ma túy của các bị cáo, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 04 chiếc loa, 01 đèn chiếu sáng thu giữ của Nguyễn Văn K, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Đỗ Minh T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, bên trong chứa sim có số thuê bao 0358.362.714 là tài sản của Nguyễn Văn K và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, bên trong chứa sim có số thuê bao 0335.697.618 là tài sản của Vũ Văn H. Xét các tài sản trên không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại các bị cáo.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 17N7-2419 thu giữ của Nguyễn Văn K là tài sản của bà Nguyễn Thị Nhung (mẹ đẻ bị cáo K). Bà N cho K mượn làm phương tiện đi lại và không biết K sử dụng vào mục đích bất hợp pháp nhưng do xe không có giấy chứng nhận đăng ký nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách ra xác minh xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn K, Vũ Văn H và Nguyễn Thị Mai H ngày 16/9/2021 đã vi phạm khoản 1 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP nên Công an huyện H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Người đàn ông bán ma túy cho Đỗ Minh T vào ngày 13/9/2021 do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh xử lý.

[10] Về án phí: Các bị cáo Đỗ Minh T, Nguyễn Văn K và Vũ Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; các bị cáo Nguyễn Văn K, Vũ Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1. Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đỗ Minh T 08 (Tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đỗ Minh T 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc Đỗ Minh T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 10 năm 2021.

1.2. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Vũ Văn H 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 09 năm 2021.

1.3. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn K 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 09 năm 2021.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số Methamphetamin và Cần sa còn lại sau giám định trong 01 phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 1248/GĐKTHS ngày 20/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và 01 túi xách màu nâu; 01 túi xách màu nâu đỏ có dây đeo màu xanh; 01 bình thủy tinh dạng tháp trên đầu có cắm 01 ống thủy tinh có đầu hình cầu và 01 ống hút nhựa; 01 bình ny lông có chứa nhiều ống hút nhựa.

Trả cho bị cáo Đỗ Minh T 04 chiếc loa, 01 đèn chiếu sáng.

Trả cho bị cáo Nguyễn Văn K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, bên trong chứa sim có số thuê bao 0358.362.714.

Trả cho bị cáo Vũ Văn H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, bên trong chứa sim có số thuê bao 0335.697.618.

Vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/01/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Đỗ Minh T, Nguyễn Văn K và Vũ Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã HT;
- UBND xã HL;
- UBND xã HX;
- Các bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(*Đã ký*)

Phạm Trung Kiên